

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Cẩm H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1978; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2024, biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 4 năm 2024, nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm H trình bày: Chị với anh Nguyễn Việt L cưới nhau vào năm 1996, trước khi tiến hôn nhân thì chị và anh L có tìm hiểu được khoảng 02 đến 03 năm thì cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì sống chung với gia đình anh L được khoảng 01 năm thì ra riêng. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh

mâu thuẫn, do anh L thường xuyên mắng chửi và đánh chị, nhưng vì con chị vẫn cố gắng chịu đựng. Tuy vẫn vợ chồng còn sống chung nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L. Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991 và Nguyễn Việt Q, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1997, hiện 2 con chung đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Chị và anh Nguyễn Việt L không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Việt L, Toà án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Cẩm H và anh Nguyễn Việt L; về nuôi con chung: Hai cháu Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991 và Nguyễn Việt Q, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1997 đã trưởng thành, tự lo cuộc sống bản thân, nên Viện kiểm sát không đề cập đến; về tài sản chung: Chị Ngô Thị Cẩm H trình bày đã tự thỏa thuận xong, còn anh Nguyễn Việt L không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết; về nợ chung: Chị Ngô Thị Cẩm H trình bày không có, còn anh Nguyễn Việt L không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Việt L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm H và anh Nguyễn Việt L tuy sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1996 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

[4] Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”*

[5] Do chị Ngô Thị Cẩm H và anh Nguyễn Việt L không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Ngô Thị Cẩm H và anh Nguyễn Việt L là vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;...”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về việc nuôi con: Hai cháu Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991 và Nguyễn Việt Q, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1997 đã trưởng thành, tự lo cuộc sống bản thân, chị Ngô Thị Cẩm H không có yêu cầu giải quyết, còn anh Nguyễn Việt L không có văn bản ghi ý kiến, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Cẩm H cho rằng giữa chị và anh Nguyễn Việt L đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Nguyễn Việt L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Cẩm H trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Nguyễn Việt L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Cẩm H và anh Nguyễn Việt L.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị Cẩm H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004583 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng